

Bản án số: 34/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 4/10/2019.

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

* Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Thạch Viết Tâm.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1) Ông Trần Xương.

2) Bà Lưu Thị Tám.

* Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lý Thị Tư, Thư ký Toà án nhân dân huyện Kế Sách.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Lâm Thanh Dũng, Kiểm sát viên.

Trong ngày 4 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 325/2019/TLST-HNGĐ ngày 7/8/2019 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/9/2019, Thông báo dời ngày xét xử số 92/TB-TA ngày 24/9/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Võ Thị Thúy H**, sinh năm 1994

Địa chỉ: ấp B, xã J, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang(có mặt).

- Bị đơn: Anh **Đặng Văn T**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp C, xã D, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 7/8/2019, nguyên đơn chị **Võ Thị Thúy H** trình bày: Chị và anh **Đặng Văn T** cưới nhau trên tinh thần tự nguyện vào năm 2011, sau đó anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 26/7/2017. Quá trình sống chung anh chị có một người con chung là cháu **Đặng Văn L**, sinh ngày 19/02/2013, giới tính nam; anh chị không tạo lập được T sản chung và không có nợ chung. Sau thời gian chung sống hạnh phúc, chị và anh T phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh chị đã tự hòa giải nhiều

lần nhưng không có kết quả. Từ năm 2017 chị về sống chung với cha mẹ ruột, anh chị sống ly thân cho đến nay.

Nay chị nhận thấy vợ chồng sống chung không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Đặng Văn T; về con chung, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đặng Văn L, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con;chị không yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề về T sản chung và nợ chung.

*** Bị đơn Anh Đặng Văn T trình bày:** Anh thống nhất với lời khai của chị Võ Thị Thúy H về quá trình xác lập quan hệ hôn nhân, con chung, T sản chung, nợ chung của anh chị. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 4/2017 đến nay nhưng anh vẫn còn tình cảm với chị H nên anh không đồng ý ly hôn. Trường hợp chị H cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý nhưng anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đặng Văn L và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Từ khi anh và chị H không còn sống chung thì cháu L vẫn sống chung với chị H, trước đó thì vợ chồng anh gửi cháu cho ông, bà ngoại chăm sóc để chúng tôi đi làm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các T liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

[2] Chị Võ Thị Thúy H và anh Đặng Văn T tự nguyện tổ chức lễ cưới vào năm 2011, đến ngày 26/7/2017 anh chị đi đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã D, huyện Kế Sách cấp giấy chứng nhận kết hôn nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Chị H cho rằng sau một thời gian vợ chồng sống hạnh phúc thì anh chị phát sinh mâu thuẫn do không cùng quan điểm nên anh chị đã không sống chung với nhau từ năm 2017 cho đến nay. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Anh T cho rằng anh vẫn còn yêu thương chị H nên không đồng ý ly hôn, nếu chị H cương quyết yêu cầu ly hôn thì anh cũng đồng ý. Thấy rằng hôn nhân giữa chị H với anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì anh chị đã không chung sống với nhau từ năm 2017 cho đến nay, anh chị đã tự hòa giải với nhau nhiều lần nhưng không có kết quả, tại phiên tòa hôm nay chị H cương quyết yêu cầu ly hôn với anh T. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, cho anh, chị được ly hôn để mỗi người tạo lập cuộc sống mới.

[3] Về con chung: Chị H và anh T có một con chung là cháu Đặng Văn L, sinh ngày 19/02/2013, hiện nay cháu đang sống với chị H, chị H và anh T đều có yêu cầu được nuôi dưỡng cháu đến trưởng thành, không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con. Thấy rằng: Theo lời khai của anh T và chị H thì khi cháu L được khoảng 03 tuổi thì vợ chồng anh T và chị H gửi cháu cho ông, bà ngoại nuôi dưỡng, vì anh chị đi làm ăn, sau khi anh chị không còn chung sống với nhau thì cháu L sống bên chị H cho đến nay; về thu nhập, anh T cho rằng anh canh tác đất vườn và làm thuê,

mỗi tháng thu nhập khoảng 6 triệu đồng, còn chị H cung cấp được giấy xác nhận của công ty nơi chị đang làm với thu nhập 18.750.000 đồng/tháng; để ổn định tâm lý của cháu, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cháu L cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu.

[5] Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh T, không ai được quyền ngăn cản.

[6] Về T sản chung và nợ chung: Chị H và anh T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của pháp luật, việc xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự và quan hệ pháp luật đang tranh chấp là chính xác, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đúng thành phần, các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa và quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con, T sản chung và nợ chung không đặt ra xem xét, giải quyết là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 39 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Thúy H.

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Thúy H được ly hôn với anh Đặng Văn T.

2/. Về con chung: Giao cháu Đặng Văn L, sinh ngày 19/02/2013 cho chị Võ Thị Thúy H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

3/. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đặng Văn T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

4/. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Đặng Văn T, không ai được quyền ngăn cản.

5/. Về T sản chung và nợ chung: Chị Võ Thị Thúy H và anh Đặng Văn T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

6/. Về án phí: Chị Võ Thị Thúy H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 0008748 ngày 7/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Chị H đã nộp xong án phí sơ thẩm.

7/. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

8/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- THADS huyện Kế Sách;
- UBND xã D, H. KS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thạch Viết Tâm

[